

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi tổ chức thực hiện
công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Xét Tờ trình số 5085/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Huế theo quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Huế tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

Điều 2. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

1. Chi tiền công nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước:

a) Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng của thành phố: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ;

b) Các thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng của Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: 125.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

2. Chi tiền công nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”:

a) Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên được phân công phản biện của thành phố: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm;

b) Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng, thành viên được phân công phản biện của Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: 350.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 500.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

3. Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

a) Hội đồng thành phố: Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.500.000 đồng/người/buổi); thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.000.000 đồng/người/buổi); người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi;

b) Hội đồng cấp xã và Hội đồng của cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng: Chủ trì cuộc họp: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 750.000 đồng/người/buổi); thành viên Hội đồng: 250.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 500.000 đồng/người/buổi); người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khoá IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố, Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, DN3.

CHỦ TỊCH**Phạm Đức Tiến**